

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỐI CAO**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 129 /TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm công tác Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra, truy tố 6 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 18/12/2023 và Kế hoạch số 01/KH-VKSTC ngày 19/12/2023 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác của Ngành KSND năm 2024; qua công tác quản lý Chuyên đề “*Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra, truy tố*”, Vụ THQCT và KSĐT án An ninh (Vụ 1) đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện Chuyên đề 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. QUẢN LÝ SỐ LIỆU BẮT, TẠM GIỮ, TẠM GIAM

1. Trong việc bắt

- Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp 11.416 người

+ Đã giải quyết 11.343 người, trong đó: Khởi tố hình sự 11.330 người (đạt 99,88%); trả tự do không xử lý hình sự 13 người (chiếm 0,12%), trong đó: VKS không phê chuẩn 09 người, chiếm 0,08%; VKS phê chuẩn 04 người, chiếm 0,04%.

+ Đang giải quyết 73 người.

- Bắt người phạm tội quả tang 24.894 người

+ Đã giải quyết 24.288 người, trong đó: Khởi tố hình sự 24.273 người, đạt 99,94%; không khởi tố hình sự 15 người, chiếm 0,06 %.

+ Đang giải quyết 606 người.

- Bắt người đang bị truy nã 883 người

+ Đã giải quyết 871 trường hợp, đạt 98,64% (Phục hồi điều tra và xử lý hình sự)

+ Đang giải quyết 12 người.

2. Trong việc tạm giữ

- Tổng số tạm giữ 44.889 người



+ Đã giải quyết 43.734 trường hợp, trong đó: Khởi tố hình sự 43.681 người, đạt 99,88% (chuyển tạm giam 33.473 người; áp dụng biện pháp ngăn chặn khác 10.208 người); không khởi tố hình sự 53 người, chiếm 0,12% (*trong đó 04 người bị tạm giữ do bắt khẩn cấp, 15 người bị tạm giữ do bắt quả tang; 34 người bị gia hạn tạm giữ*)

+ Đang giải quyết 1.155 người.

3. Bắt tạm giam, tạm giam

- **Cơ quan điều tra bắt tạm giam/tạm giam 70.405 bị can**, trong đó: VKS phê chuẩn 70.332 bị can, đạt 99,9%, VKS không phê chuẩn 73 bị can (chiếm 0,1%). VKS đã yêu cầu CQĐT ra lệnh tạm giam/bắt tạm giam 09 bị can, chiếm 0,013%.

+ Đã giải quyết 43.239 bị can, đạt 61,4%, trong đó:

Áp dụng biện pháp ngăn chặn khác 4.270 bị can

Hủy bỏ biện pháp tạm giam và đình chỉ điều tra 85 bị can, trong đó: Đình chỉ điều tra do hành vi không cấu thành tội phạm đối với 04 bị can do mắc bệnh tâm thần khi phạm tội (khoản 2 Điều 157 BLTTHS); Đình chỉ điều tra do không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm 01 bị can (điểm b, khoản 1 Điều 230 BLTTHS); Đình chỉ điều tra miễn TNHS 80 bị can (Điều 29 BLTTHS)

Kết thúc điều tra đề nghị truy tố 38.884 bị can

+ Đang giải quyết 27.166 bị can.

- **VKS bắt tạm giam/tạm giam trong giai đoạn truy tố 38.884 bị can**

+ Đã giải quyết 35.188 bị can, đạt 90,5%, trong đó: Áp dụng biện pháp ngăn chặn khác 721 bị can; Đình chỉ điều tra miễn TNHS 20 bị can; truy tố chuyển Tòa án để xét xử 34.426 bị can. Trong kỳ xảy ra 01 trường hợp thay đổi biện pháp tạm giam sau đó bị can bỏ trốn và phạm tội mới.

+ Đang giải quyết 3.696 bị can.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỘ, KIỂM SÁT VIỆC BẮT, TẠM GIỮ, TẠM GIAM

1. Ưu điểm

- Việc bắt, tạm giữ, tạm giam của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát về cơ bản bảo đảm có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật; số người bị bắt, tạm giữ chuyển xử lý hình sự đạt tỷ lệ cao (số người bị bắt chuyển xử lý hình sự đạt 99,90%; số người bị tạm giữ chuyển xử lý hình sự đạt 99,88%). Trên toàn quốc chưa phát sinh trường hợp nào phải bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước do bắt, tạm giữ, tạm giam, oan sai. Một số đơn vị đã làm

tốt công tác này: An Giang, Khánh Hòa, Bình Định, Đồng Tháp, Đăk Lăk, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An...

- VKSND các cấp đã tăng cường công tác THQCT, kiểm sát việc áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam. Trong kỳ, các đơn vị đã không phê chuẩn 09 trường hợp bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, 10 trường hợp gia hạn tạm giữ, 73 trường hợp bắt tạm giam/tạm giam; yêu cầu Cơ quan điều tra bắt tạm giam/tạm giam đối với 09 bị can; ban hành nhiều kiến nghị lồng ghép yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục vi phạm, trong đó có việc bắt, tạm giữ, tạm giam.

- Công tác thực hiện Chuyên đề đạt kết quả tốt, các đơn vị đều có báo cáo Chuyên đề cơ bản bảo đảm yêu cầu nội dung, thời hạn theo quy định của VKSND tối cao.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Một số tồn tại, hạn chế

- Cơ quan điều tra đã bắt, tạm giữ 62 người nhưng sau đó phải trả tự do không xử lý hình sự (*Lâm Đồng: 11; Đăk Nông: 07; Phú Thọ: 04; Bình Phước: 04...*). Trong số 62 người bị Cơ quan điều tra bắt, tạm giữ nêu trên, Viện kiểm sát đã phê chuẩn 28/62 trường hợp (*Đăk Nông: 06, Yên Bai: 03, Bình Phước: 03, Cà Mau: 03...*).

- Trong kỳ có 01 bị can bị tạm giam, sau đó phải đình chỉ điều tra do hết thời hạn điều tra vụ án mà không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm (*Đăk Nông*).

2.2. Nguyên nhân

- Do quy định của pháp luật về giám định trọng lượng và chất ma túy, định giá tài sản chưa quy định cụ thể về thời hạn, do đó nhiều trường hợp thời hạn giám định, định giá tài sản còn kéo dài, dẫn đến việc các cơ quan tiến hành tố tụng phải áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, gia hạn tạm giữ chờ kết quả để làm căn cứ xử lý đối với các vụ việc liên quan đến các tội phạm về ma túy, tài sản.

- Do tình hình tội phạm diễn biến ngày càng phức tạp, thủ đoạn tinh vi; số lượng đối tượng tham gia trong các vụ việc đông, có nơi cư trú tại nhiều địa phương, nhất là đối với các vụ việc tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy, đánh bạc, gây rối trật tự công cộng, gây thương tích..., dẫn đến việc xác minh nhân thân, phân loại, xử lý các đối tượng trong giai đoạn đầu gặp nhiều khó khăn. Để ngăn chặn việc các đối tượng bỏ trốn, tiêu hủy tài liệu, chứng cứ... cần phải áp dụng biện pháp ngăn chặn.

- Việc phân loại, đánh giá chứng cứ ban đầu của Cơ quan điều tra trong một số vụ, việc chưa kịp thời, đầy đủ (bắt khẩn cấp, phạm tội quá tang), cũng như việc Cơ quan điều tra đề nghị gia hạn tạm giữ, tạm giam, bắt tạm giam (các vụ án tang trữ ma túy, trộm cắp tài sản, gây thương tích...), không bảo đảm đủ căn cứ theo quy định của BLTTHS nên VKS đã không phê chuẩn.

- Viện kiểm sát chưa cương quyết trong việc thực hiện thẩm quyền hủy bỏ quyết định tố tụng thiếu căn cứ của Cơ quan điều tra; Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ việc còn chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ, tài liệu, thiếu kinh nghiệm trong việc đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật.

- Công tác phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát; giữa Điều tra viên và Kiểm sát viên chưa kịp thời, hiệu quả trong việc phân loại, thu thập, đánh giá chứng cứ trước khi phê chuẩn bắt khẩn cấp, gia hạn tạm giữ, tạm giam.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Để nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam, hạn chế đến mức thấp nhất việc bắt, tạm giữ nhưng sau đó phải trả tự do không xử lý hình sự, tạm giam/bắt tạm giam phải định chỉ điều tra do bị can không phạm tội, VKSND tối cao yêu cầu Viện trưởng VKSND 02 cấp (tỉnh, huyện) thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội về công tác tư pháp; các Chỉ thị, chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, áp dụng các biện pháp để phòng chống oan sai trong việc áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam.

2. Lãnh đạo Viện kiểm sát các cấp cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra, truy tố; thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm đối với khâu công tác này.

3. Kiểm sát viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm, kỹ năng nghiệp vụ, bản lĩnh nghề nghiệp, thực hiện nghiêm các quy định của ngành trong công tác tham mưu lãnh đạo đơn vị áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam bảo đảm có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp bắt, tạm giữ, tạm giam sau đó phải trả tự do không xử lý hình sự do hành vi không cấu thành tội phạm hoặc không có sự việc phạm tội.

4. Tăng cường công tác phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát; giữa Điều tra viên và Kiểm sát viên ngày từ khi Cơ quan điều tra thực hiện các biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ (nhất là các vụ việc về ma túy, đánh bạc, gây thương tích...), để kịp thời phân loại, xử lý, áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, tránh tình trạng lạm dụng việc bắt, tạm giữ, tạm giam.

Trao đổi, phối hợp với Cơ quan điều tra trong việc tổ chức các hội nghị tập huấn, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao nhận thức áp dụng pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn của Điều tra viên, cán bộ điều tra trong hoạt động điều tra.

5. Do quy định của pháp luật về giám định trọng lượng, chất ma túy, định giá tài sản chưa quy định cụ thể về thời hạn. Vì vậy, ngay sau khi bắt các trường hợp khẩn cấp, phạm tội quả tang đối với các loại tội phạm về ma túy, xâm phạm sở hữu, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải phối hợp với Cơ quan giám định, định giá tài sản khẩn trương xác định khối lượng, chất ma túy, giá trị tài sản để làm căn cứ xử lý, áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp bắt, tạm giữ sau đó phải trả tự do không xử lý hình sự do hành vi không cấu thành tội phạm.

6. Tăng cường công tác đào tạo, tự đào tạo, học hỏi trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị (Nhất là các đơn vị có số lượng bắt, giữ nhiều, nhưng bảo đảm tỷ lệ xử lý cao như: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Ninh, Nghệ An...), nhằm nâng cao nhận thức, kinh nghiệm thực tiễn trong thực hiện công tác Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra, truy tố.

7. Viện kiểm sát nhân dân các cấp tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật (Pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự, giám định, định giá tài sản...) để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện; tổng kết thực tiễn, báo cáo, đề xuất, kiến nghị việc thực hiện Chuyên đề; trong Quý IV/2024, VKSND tối cao (Vụ 1) sẽ tổ chức Hội nghị toàn Ngành về việc thực hiện Chuyên đề này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Quang Dũng PVT VKSTC (để báo cáo);
- VKSND tỉnh, TP (để thực hiện);
- VP VKSTC (để theo dõi, tổng hợp);
- Lưu: VT, P3 (Vụ 1). *Ng*

TL.VIỆN TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

**VỤ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ
VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA ÁN AN NINH**



Mai Trung Thành

